

Bản án số: 51/2024/DS-ST  
Ngày: 23/7/2024  
V/v tranh chấp hợp  
đồng tín dụng

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Châu Thanh Quyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trịnh Thị Trúc Linh

Ông Lê Văn Qui

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Thành Nghiên – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 125/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty T1 (Tên viết tắt: jivf); Địa chỉ: Lầu A, Tòa nhà C, 7 N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: TANIGUCHI NOBORU, Chức danh: Tổng giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Việt N - Chức danh: Phó Bộ phận Quản lý công nợ. Người đại diện tham gia tố tụng (nhận uỷ quyền lại): Ông Đỗ Phương D - Chức danh: Nhân viên Công ty (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Đặng Thị Phương N1, sinh năm 2003; Địa chỉ: khu V, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Công ty T1 (gọi tắt là Công ty), người đại diện tham gia tố tụng ông Đỗ Phương D trình bày: Công ty khởi kiện bị đơn bà Đặng Thị Phương N1 trả nợ, cụ thể như sau: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 930880002970325000 ký ngày 03/7/2022, bà Đặng Thị Phương N1 vay số tiền

50.000.000 đồng; thời hạn vay 24 tháng; ngày trả nợ cuối dự kiến 01/7/2024; lãi suất là 3,71%/tháng; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Đến thời hạn, bà **N1** không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Nay Công ty khởi kiện yêu cầu bà **N1** trả nợ tính đến ngày 23/7/2024 tổng cộng là 46.474.548 đồng, trong đó nợ gốc 28.135.386 đồng, lãi trong hạn là 12.324.949 đồng, lãi quá hạn là 5.882.213 đồng, phí phát sinh 132.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà **Đặng Thị Phương N2** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ phát biểu quan điểm:* Về tố tụng, quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Về nội dung, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà **Đặng Thị Phương N1** trả cho nguyên đơn tổng cộng là 46.474.548 đồng, trong đó nợ gốc 28.135.386 đồng, lãi trong hạn là 12.324.949 đồng, lãi quá hạn là 5.882.213 đồng, phí phát sinh 132.000 đồng, và tiếp tục tính lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày thanh toán tất nợ. Về án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn **thị xã L**, căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà **Đặng Thị Phương N1** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn **Đặng Thị Phương N1**.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét hợp đồng tín dụng số 930880002970325000 ký ngày 03/7/2022 thể hiện các bên có ký kết hợp đồng tín dụng với số tiền gốc là 50.000.000 đồng. Hợp đồng trên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, quá trình vay vốn bà **N1** có trả một phần vốn gốc. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn bà **N1** trả nợ gốc tính đến ngày 23/7/2024 với số tiền 46.474.548 đồng là có căn cứ.

[3.2] Về lãi suất, phí phạt: Theo thỏa thuận của các bên đã ký kết trong giao dịch tín dụng nêu trên thì lãi suất tại thời điểm cho vay là 3,71%/tháng; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phí phạt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về

lãi, lãi suất, phạt vi phạm “Khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án áp dụng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng để giải quyết...”. Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà **N1** trả lãi phát sinh tạm tính đến ngày 23/7/2024 lãi trong hạn là 12.324.949 đồng, lãi quá hạn là 5.882.213 đồng, phí phát sinh 132.000 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày thanh toán tất nợ.

[4] Từ những phân tích nêu trên, buộc bà **Đặng Thị Phương N1** trả cho nguyên đơn tổng cộng đến ngày 23/7/2024 là 46.474.548 đồng, trong đó nợ gốc 28.135.386 đồng, lãi trong hạn là 12.324.949 đồng, lãi quá hạn là 5.882.213 đồng, phí phát sinh 132.000 đồng, và tiếp tục tính lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày thanh toán tất nợ.

[5] Xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà **Đặng Thị Phương N1** phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Công ty T1 Jaccs** khởi kiện bà **Đặng Thị Phương N1** về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[2] Buộc bị đơn bà **Đặng Thị Phương N1** có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn **Công ty T1 Jaccs** tổng số tiền tính đến ngày 23/7/2024 là 46.474.548 đồng (Bốn mươi sáu triệu, bốn trăm bảy mươi bốn nghìn, năm trăm bốn mươi tám đồng), trong đó nợ gốc 28.135.386 đồng (Hai mươi tám triệu, một trăm ba mươi lăm nghìn, ba trăm tám mươi sáu đồng), lãi trong hạn là 12.324.949 đồng (Mười hai triệu, ba trăm hai mươi bốn nghìn, chín trăm bốn mươi chín đồng), lãi quá hạn là 5.882.213 đồng (Năm triệu, tám trăm tám mươi hai nghìn, hai trăm mười ba đồng), phí phát sinh 132.000 đồng (Một trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày 24/7/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà **Đặng Thị Phương N1** phải chịu số tiền 2.323.727 đồng (Hai triệu, ba trăm hai mươi ba nghìn, bảy trăm hai mươi bảy đồng).

Nguyên đơn **Công ty T1** (có người đại diện ủy quyền là ông **Đỗ Phương D**) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 813.000 đồng (**T** trăm mười ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007660 ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Nguyên đơn **Công ty T1** Jaccs có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/7/2024). Bị đơn bà **Đặng Thị Phương N1** vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS TX Long Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**Châu Thanh Quyền**